

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3747/BTC-TĐĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn triển khai các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả dự án đầu tư công.

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Doanh nghiệp Nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công, Bộ Tài chính đã có văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 gửi các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị khẩn trương xác định các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến nhận được của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bản sao kèm theo), Bộ Tài chính đã hoàn thiện các chỉ số và phương pháp xác định kèm theo Phụ lục 1 xin gửi Quý Cơ quan để nghiên cứu triển khai và tổ chức thực hiện báo cáo theo Mẫu biểu 11.1, 11.2 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026 nêu trên.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo Phụ lục 1 và Mẫu biểu 11.1, 11.2);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ PTHT, Văn phòng Bộ; Cục CNTT;
- Lưu VT, TĐĐT (NQT) *40* *40*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

Phụ lục 1

CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

STT	Chỉ số đối với từng dự án cấp Chủ đầu tư		Chỉ số đối với danh mục dự án cấp Bộ, ngành, Cơ quan TW, UBND các cấp		Ghi chú
	Chỉ số giám sát, đánh giá	Thông tin cần thu thập/ cách đo	Chỉ số giám sát, đánh giá	Thông tin cần thu thập/ cách đo	
I	Chỉ số về quy trình đầu tư				
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư				
1.1	Bước chủ trương đầu tư				
1.1.1	Dự án phải điều chỉnh CTĐT	Có/ không	Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	- Số DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng số dự án được giao kế hoạch vốn trong kỳ trung hạn	
1.1.2	Dự án phải dừng CTĐT	Có/ không	Tỷ lệ dự án phải dừng CTĐT	Số dự án phải dừng chủ trương đầu tư dự án/ tổng số dự án được giao kế hoạch vốn trong kỳ trung hạn	
1.2	Bước phê duyệt đầu tư				
1.2.1	DA phải điều chỉnh quyết định đầu tư	Có/ không	- Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định DT/ tổng số dự án đang thực hiện	
1.2.2	- DA phải điều chỉnh TMĐT	Điều chỉnh tăng/ giảm TMĐT	- Tỷ lệ DA điều chỉnh tăng TMĐT - Tỷ lệ DA điều chỉnh giảm TMĐT	- Số DA điều chỉnh tăng TMĐT/ tổng số DA đang thực hiện - Số DA điều chỉnh giảm TMĐT/ tổng số DA đang thực hiện	
1.2.3	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án	Có/ không	Tỷ lệ dự án điều chỉnh tiến độ thực hiện	Số DA điều chỉnh tiến độ / tổng số dự án đang thực hiện	
2	Thực hiện đầu tư				
2.1			- Tỷ lệ DA khởi công mới	Số DA KCM trong kỳ/ tổng số DA mới được phân bổ vốn trong năm	
2.2	- Tiến độ triển khai thực hiện dự án	Đúng tiến độ/ chậm tiến độ/ vượt tiến độ so với quyết định phê duyệt đầu tư mới nhất.	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ - Tỷ lệ DA triển khai vượt tiến độ	- Số DA thực hiện đúng tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện - Số DA thực hiện vượt tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện	

			- Tỷ lệ DA triển khai chậm tiến độ	- Số DA thực hiện chậm tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện	
2.3	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC của dự án	- Số vốn giải ngân trong kỳ/ số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC	Số vốn ĐTC được giải ngân trong kỳ/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao theo Chủ đầu tư, Bộ, ngành, Cơ quan TW, UBND các cấp	
2.4			- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ.	Số lượng dự án hoàn thành trong kỳ/ tổng số dự án đang thực hiện.	
II Chỉ số về chất lượng dự án					
1	Dự án có vi phạm quy định	- Có / không vi phạm (cơ quan phát hiện vi phạm: thanh tra; kiểm tra; kiểm toán; giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tư vấn giám sát) - Loại vi phạm (nếu có): + Vi phạm về quản lý chất lượng + Vi phạm về an toàn lao động + Vi phạm về vệ sinh môi trường + Vi phạm khác ... - Hình thức xử lý (nếu có): + Tạm dừng + Đình chỉ + Tiếp tục thực hiện	Tỷ lệ dự án có vi phạm quy định	Số dự án vi phạm / Tổng số dự án đang thực hiện	
III Chỉ số về hiệu quả					
1	Tiến độ hoàn thành dự án: Đúng tiến độ/ vượt tiến độ/ chậm tiến độ	Đúng tiến độ/ vượt tiến độ/ chậm tiến độ	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ - Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ - Tỷ lệ dự án hoàn thành chậm tiến độ	- Số lượng dự án hoàn thành đúng tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ - Số lượng dự án hoàn thành vượt tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ - Số lượng dự án hoàn thành chậm tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ	

TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

Tháng Năm....

Đơn vị báo cáo: Chủ đầu tư

[illegible]

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành, cơ quan trung ương, UBND các cấp

[illegible]

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3742 /BXD-KHTC-KTQLXD

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Kính gửi: Bộ Tài chính

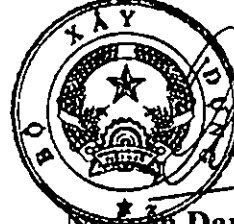
Phúc đáp các văn bản: số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025, số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 và trên cơ sở báo cáo tại văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công, Bộ Xây dựng đề xuất một số chỉ số để phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng như *Phục lục kèm theo*.

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, KTQLXD.HUYTQ

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Danh Huy

Phụ lục
ĐỀ XUẤT CHỈ SỐ THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG,
HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số 3742 /BXD-KHTC-KTQLXD ngày 10 / 3 /2026 của Bộ Xây dựng)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/cách đo
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư	
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	
1.1	Bước chủ trương đầu tư	
	Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	Số DA phải điều chỉnh CTĐT/tổng số DA đã phê duyệt CTĐT
1.2	Bước phê duyệt đầu tư	
	Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định DT/tổng số dự án phê duyệt DT
2	Thực hiện đầu tư	
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	- Số DA KCM/ tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng và vượt tiến độ thực hiện (sản lượng thực hiện) theo kế hoạch	- Số DA đang thực hiện theo đúng và vượt tiến độ theo kế hoạch/tổng số DA đang thực hiện
	- Tỷ lệ giải ngân của dự án	- Số vốn giải ngân/số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án
	- Tỷ lệ DA giải ngân vốn ĐTC theo cơ quan chủ quản	- Số vốn ĐTC được giải ngân/tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn	- Số dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn/tổng số dự án đã được nghiệm thu hoàn thành
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ	- Số lượng dự án hoàn thành/tổng số dự án đang thực hiện

II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án	
1	Các chỉ số về chất lượng thi công xây dựng	
	- Tỷ lệ dự án bị đình chỉ, tạm dừng thi công do vi phạm chất lượng	- Số dự án bị tạm dừng hoặc đình chỉ thi công do chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động ¹ /tổng số dự án đang thực hiện
	- Tỷ lệ dự án vi phạm quy định về quản lý chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường bị phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	- Số dự án vi phạm / Tổng số dự án đang thực hiện
2	Các chỉ số về bảo hành và bảo trì công trình	
	- Tỷ lệ dự án phát sinh sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành	- Số dự án phát sinh hư hỏng trong thời gian bảo hành / Tổng số dự án đưa vào khai thác sử dụng
	- Tỷ lệ dự án phát sinh sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành được nhà thầu khắc phục kịp thời	- Số dự án phát sinh hư hỏng được khắc phục kịp thời / Tổng số dự án phát sinh hư hỏng
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả	
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện	- Số dự án hoàn thành và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện / Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ	- Số lượng dự án hoàn thành vượt tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ
	- Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện so với quyết định phê duyệt đầu tư ban đầu	- Số dự án phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện so với quyết định phê duyệt đầu tư ban đầu / Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ

¹ Khoản 12 Điều 14, Điểm h khoản 1 Điều 19,... Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2539 /BNMT-KHTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

V/v ý kiến về các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Tài chính có các văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/2/2026, số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung

Để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Bộ ngành đạt hiệu quả thông qua chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

- Chia chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá làm 2 nhóm: Nhóm chỉ số đánh giá hàng năm và 5 năm. Thông qua kết quả bộ chỉ số hàng năm là cơ sở để cơ quan quản lý bố trí kế hoạch vốn năm sau; thông qua bộ chỉ số 5 năm là cơ sở để cơ quan quản lý bố trí kế hoạch vốn trung hạn tiếp theo.

- Bổ sung bộ chỉ số liên quan đến các dự án đầu tư công được triển khai thực hiện kéo dài hơn 2 kỳ trung hạn; các bộ chỉ số liên quan đến nhiều Bộ, ngành liên quan như các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia.

- Đối với nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư: Đề nghị tập trung đối với các chỉ số đo lường thời gian thẩm định, phê duyệt của cơ quan chuyên môn do việc chậm trễ trong công tác thẩm định của các cơ quan chuyên môn dẫn đến chậm tiến độ chung của dự án, cần có chỉ số để đánh giá trách nhiệm và cải thiện quy trình này.

- Các chỉ số cần đảm bảo các nguyên tắc SMART¹, đủ thông tin về nguồn dữ liệu, tần suất, cơ quan thu thập.

2. Một số góp ý cụ thể

a) Nhóm chỉ số giám sát, đánh giá về quy trình đầu tư

- Về chỉ số tỷ lệ dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư: Đề nghị xem xét, cân nhắc không đưa chỉ số này.

¹ SMART (Specific – Cụ thể, Measurable – Đo lường được, Achievable – Khả thi, Relevant – Liên quan, Time-bound – Có thời hạn)

Lý do: Theo quy định về đầu tư công, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện trong trường hợp chương trình, dự án phát sinh thay đổi về mục tiêu, địa điểm, vượt mức vốn đầu tư công, vượt tổng mức đầu tư. Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, nhóm B là dự án có quy mô lớn, thực hiện nhiều năm trong thực hiện nên khi khảo sát, đề xuất dự án Chủ đầu tư chưa lường hết những khó khăn, vướng mắc, bất khả kháng, thiên tai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án... Nên đối với dự án này thường không tránh khỏi việc điều chỉnh chủ trương đầu tư. Do đó, nếu đưa chỉ số này vào thực tế sẽ *không phản ánh được sự nỗ lực triển khai thực hiện dự án của một số Bộ, ngành do thường triển khai các dự án có quy mô lớn, địa bàn liên tỉnh và yếu tố kỹ thuật phức tạp.*

Đề xuất: Thay thế bằng chỉ số *Tỷ lệ số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng hạn.* Thông tin cần thu thập là: “Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng thời hạn / tổng số dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư” (Điều 12, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP).

- Về chỉ số tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ: Đề nghị chỉnh sửa thông tin cần thu thập/cách đo thành “Số dự án hoàn thành / tổng số dự án đang thực hiện trong kỳ”.

b) Về nhóm chỉ số về quy trình chất lượng, hiệu quả: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất như phụ lục kèm theo.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: QL&XDCTTL, TS&KN, QLĐĐ&PCTT;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. BỘ TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG




Đặng Ngọc Diệp

Phụ lục:

CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Văn bản số /BNNMT - KHTC ngày tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập	Đề xuất phương thức thu thập			Văn bản liên quan
			Nguồn dữ liệu	Tần suất	Cơ quan thu thập	
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư					
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư					
1.1	Bước chủ trương đầu tư					
	Tỷ lệ số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng hạn	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng thời hạn/tổng số dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt điều chỉnh CTĐT trong năm	5 năm	Các Bộ, địa phương	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Nghị định 29/2021/NĐ-CP
1.2	Bước phê duyệt đầu tư					
	Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định ĐT/tổng số dự án phê duyệt ĐT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh DAĐT	Hàng năm	Các Bộ, địa phương	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014
	Tỷ lệ DA điều chỉnh TMĐT	Số DA điều chỉnh TMĐT/tổng số DA đã phê duyệt ĐT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh TMĐT	Hàng năm	Các Bộ, địa phương	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng sửa đổi 2020; Nghị định 15/2021/NĐ-CP
2	Thực hiện đầu tư					

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập	Đề xuất phương thức thu thập			Văn bản liên quan
			Nguồn dữ liệu	Tần suất	Cơ quan thu thập	
2.1	Tỷ lệ DA khởi công mới	Số DA khởi công mới /tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn	Quyết định giao kế hoạch vốn; Quyết định phê duyệt dự án; Biên bản khởi công; Báo cáo giám sát đầu tư	5 năm	Chủ đầu tư	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 15/2021/NĐ-CP
2.2	Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Số DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/tổng số DA đã được phê duyệt quyết định đầu tư	Báo cáo tiến độ; báo cáo giám sát đầu tư	5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 15/2021/NĐ-CP
2.3	Tỷ lệ giải ngân của dự án	Số vốn giải ngân/số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	Số liệu giải ngân từ hệ thống Kho bạc Nhà nước, Hệ thống MIC, báo cáo Chủ đầu tư	Hàng năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật NSNN 2015 (sửa đổi, bổ sung); Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Nghị định 254/2025/NĐ-CP về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (thay thế Nghị định 99/2021/NĐ-CP)
2.4	Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC theo cơ quan chủ quản	Số vốn ĐTC được giải ngân/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao	Báo cáo tổng hợp về giải ngân vốn đầu tư công	Hàng năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật NSNN 2015 (sửa đổi, bổ sung); Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Nghị định 254/2025/NĐ-CP về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập	Đề xuất phương thức thu thập			Văn bản liên quan
			Nguồn dữ liệu	Tần suất	Cơ quan thu thập	
						tư công (thay thế Nghị định 99/2021/NĐ-CP)
2.5	Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ/ tổng số dự án	Báo cáo tiến độ/ Báo cáo giám sát đầu tư	5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020);
2.6	Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn	Số dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn/tổng số dự án đã được nghiệm thu hoàn thành	Hồ sơ quyết toán; biên bản thẩm tra	5 năm	Các Bộ, địa phương	Nghị định 254/2025/NĐ-CP về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công
2.7	Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ	Số dự án hoàn thành/tổng số dự án đang thực hiện trong kỳ	Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư	5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án có cấu phần xây dựng					
1	Tỷ lệ dự án được thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đúng thời hạn	Số dự án được thẩm định đúng thời hạn theo quy định/tổng số dự án đề nghị thẩm định (%)	Thông báo kết quả thẩm định và các văn bản liên quan	Hàng năm, 5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 15/2021/NĐ-CP
2	Tỷ lệ công trình xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công	Số công trình xảy ra sự cố kỹ thuật được xác định theo quy định/tổng số công trình đang thi công (%)	Báo cáo sự cố; biên bản xử lý	Hàng năm, 5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 06/2021/NĐ-CP

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập	Đề xuất phương thức thu thập			Văn bản liên quan
			Nguồn dữ liệu	Tần suất	Cơ quan thu thập	
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả dự án có cấu phần xây dựng					
1	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện	Số dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng dự án đã hoàn thành trong kỳ	Quyết định đầu tư; quyết định điều chỉnh (nếu có); biên bản nghiệm thu hoàn thành; báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư	5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 15/2021/NĐ-CP
2	Tỷ lệ công trình đưa vào khai thác đúng thời hạn	Số dự án được nghiệm thu, bàn giao đúng thời hạn theo quyết định đầu tư/tổng số dự án theo kế hoạch phải hoàn thành trong năm (%)	Biên bản nghiệm thu, bàn giao	5 năm	Chủ đầu tư báo cáo	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020); Nghị định 15/2021/NĐ-CP

BỘ CÔNG AN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **87** /BCA-H01Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm **2026**

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường,
theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs)
quy trình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	3971
Ngày	10-01-2026
Chuyến:	Vu TĐĐT
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

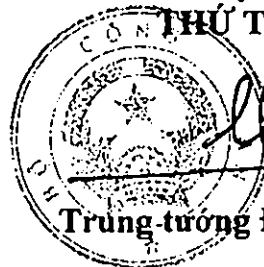
Ngày 12 tháng 12 năm 2025, Bộ Tài chính có Văn bản số 19342/BTC-TĐĐT về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Sau khi nghiên cứu, Bộ Công an có ý kiến như sau:

- Về nội dung phân công đơn vị xây dựng chỉ số đo lường:
 - Cơ bản nhất trí dự kiến phân công đơn vị xây dựng chỉ số đo lường tại Mục II, III của Phụ lục kèm theo Văn bản số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12 tháng 12 năm 2025;
 - Đối với Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư: Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung dự kiến phân công các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng các chỉ số đánh giá các dự án đầu tư công theo phân cấp, phân quyền, thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Luật Đầu tư công.
- Đề nghị làm rõ mục tiêu, phạm vi, căn cứ, nguyên tắc xây dựng đối với các nhóm chỉ tiêu, các chỉ tiêu để có cơ sở đề xuất cụ thể.
- Đề nghị Bộ Tài chính căn cứ quy định tại các Văn bản hướng dẫn hiện hành để bổ sung đầy đủ thông tin liên quan trước khi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương để bảo đảm việc triển khai hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10850/VPCP-KSTT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng bộ công cụ KPI theo dõi, giám sát giải ngân vốn đầu tư công.
- Về việc xây dựng các chỉ số:
 - Bộ Công an tham gia ý kiến về các nhóm chỉ số, chỉ số theo phụ lục kèm theo.
 - Đối với nhóm chỉ số về chất lượng dự án:
 - Đề nghị làm rõ khái niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng dự án, trên cơ sở đó đề xuất các chỉ số đánh giá phù hợp với các loại dự án khác nhau;
 - Căn cứ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Bộ Công an đề xuất một số chỉ số đối với các dự án có cấu phần xây dựng tại phụ lục kèm theo.

Bộ Công an trao đổi đề Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo./g

Nơi nhận:

- Như trên;
- TK1 (để b/c Bộ trưởng);
- V01;
- Lưu: VT, H01(P4).

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Trưng-tướng Đặng Hồng Đức**

PHỤ LỤC Ý KIẾN THAM GIA
 Kèm theo văn bản số 8.3.1.../BCA-HOI ngày 02/01/2026

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập, cách đo	Nội dung điều chỉnh
I	Nhóm chỉ số đánh giá quy trình đầu tư		
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1.1	Bước phê duyệt chủ trương đầu tư		
1.2	Bước phê duyệt đầu tư		
	Tỷ lệ dự án được phê duyệt DT đúng thời hạn theo quy định	Số dự án được phê duyệt DT đúng thời hạn theo quy định / Tổng số dự án đề nghị quyết định CTĐT	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành "Số dự án được phê duyệt DT đúng thời hạn theo quy định / Tổng số dự án đề nghị quyết định DT"
2	Thực hiện dự án đầu tư		
-	Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công theo tháng/quý/năm	Giá trị giải ngân vốn đầu tư công/ tổng số vốn kế hoạch	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ/ tổng số dự án	Bổ sung
-	Thời gian xử lý hồ sơ giải ngân vốn đầu tư công	Thời gian trung bình để xử lý hồ sơ giải ngân vốn đầu tư công	Bổ sung
-	Tỷ lệ vốn kéo dài thời gian thực hiện	Vốn kéo dài thời gian thực hiện/ tổng số vốn kế hoạch	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án quyết toán đúng thời hạn	Số lượng dự án lập hồ sơ và quyết toán đúng thời hạn / Tổng số dự án hoàn thành trong kỳ đánh giá	Bổ sung
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án		
-	Tỷ lệ dự án tuân thủ công tác lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng	Số dự án tuân thủ công tác lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án đảm bảo công tác quản lý chi phí	Số dự án đảm bảo công tác quản lý chi phí / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án Phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn	Số dự án có thiết kế bước sau phù hợp với thiết kế bước trước, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án đảm bảo chất lượng thi công	Số dự án thi công đúng thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án đảm bảo an toàn công trình	Số dự án đảm bảo an toàn chịu lực, PCCC, điện, sử dụng / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Số dự án đảm bảo yêu cầu về BVMT / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
-	Tỷ lệ dự án đảm bảo yêu cầu về pháp lý (hồ sơ quản lý chất lượng)	Số dự án đảm bảo yêu cầu lập hồ sơ quản lý chất lượng / Tổng số dự án thực hiện trong kỳ đánh giá	Bổ sung
IV	Nhóm chỉ số về đào tạo, bố trí sử dụng nhân lực quản lý thực hiện dự án		Đề nghị nghiên cứu bổ sung nhóm chỉ số về việc đào tạo, bố trí sử dụng nhân lực quản lý thực hiện dự án

ADlong - HTruong

**BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC TÀI CHÍNH**

Số 2531 /CTC-KH

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN số: 21067	
Ngày: 27-02-2026	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Vụ Giám sát và thẩm định đầu tư/BTC

Cục Tài chính/BQP nhận được Công văn số 1873/BTC-ĐTĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Về nội dung này, Cục Tài chính/BQP có ý kiến như sau:

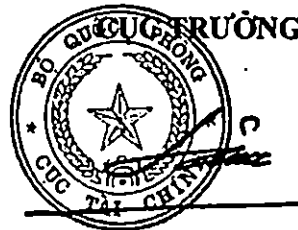
Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025; Bộ Quốc phòng đã có Văn bản số 8295/BQP-TC ngày 18/12/2025 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (có văn bản photocopy kèm theo).

Do đó, đề nghị quý Vụ tổng hợp các nội dung đã được Bộ Quốc phòng tham gia ý kiến tại Văn bản số 8295/BQP-TC ngày 18/12/2025.

Đề nghị Vụ Giám sát và thẩm định đầu tư/BTC tổng hợp theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- C20 (để b/c Thủ trưởng BQP);
- Lưu: VT, KH. The04.



Trung tướng Nguyễn Hồng Lâm



Ký bởi: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Cơ quan: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25/03/2026 15:20:52

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 800 /TTCP-KHTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; sau khi rà soát chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Chính phủ không có nội dung đề xuất liên quan đến việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Thanh tra Chính phủ gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./. *MB*

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTTT Nguyễn Quốc Đoàn;
- Lưu: VT, KHTC. *4*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Quốc Đoàn

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Ký bởi: Bộ Công Thương

Địa điểm: Bộ Công Thương

Ngày: 07/03/2026 07:00

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1504 /BCT-KHTC
V/v xây dựng các chỉ số để đo
lượng, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

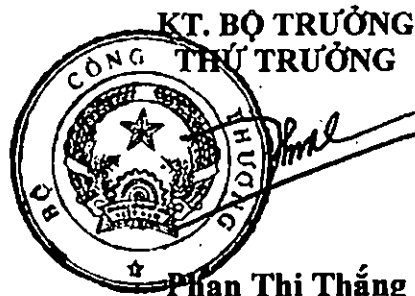
Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; căn cứ Công văn số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính trình Chính phủ về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư công, Bộ Công Thương có ý kiến tại Phụ lục đính kèm.

Kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./. *R*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC (quanbt).



Phan Thị Thắng

Phụ lục
CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Công văn số 1504 /BCT-KHTC ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/ cách đo	Phân công xây dựng chỉ số để đo lường cụ thể của BNĐP	Lộ trình		
				Xây dựng biểu mẫu và tài liệu hướng dẫn	Xây dựng chức năng báo cáo trên HTTT và tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện	Triển khai để các bộ, ngành, địa phương báo cáo trên HTTT
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư					
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư					
1.1	Bước chủ trương đầu tư					
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	- Số DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng số DA đã phê duyệt CTĐT	Có 24 DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng số 75 DA đã phê duyệt CTĐT (~32%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
1.2	Bước phê duyệt đầu tư					
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định ĐT/ tổng số dự án phê duyệt ĐT	Có 10 dự án điều chỉnh quyết định ĐT/ tổng số 75 dự án phê duyệt ĐT (~13%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh TMĐT	- Số DA điều chỉnh TMĐT/ tổng số DA đã phê duyệt ĐT	Có 04 DA điều chỉnh TMĐT/ 75 tổng số DA đã phê duyệt ĐT (0,5%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
2	Thực hiện đầu tư					
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	Số DA KCM/ tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn	Có 50 dự án KCM/ tổng số 75 DA mới theo danh mục phân bổ vốn (37,5%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Số DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/ tổng số DA đã được phê duyệt quyết định đầu tư	Có 69 DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/ tổng số 75 DA đã được phê duyệt quyết định đầu tư (~92%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026

	- Tỷ lệ giải ngân của dự án	Số vốn giải ngân/ số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	Số vốn giải ngân 2.036,695 tỷ đồng/ 2.379,746 tỷ đồng số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC theo cơ quan chủ quản	Số vốn ĐTC được giải ngân/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao	Số vốn giải ngân 2.036,695 tỷ đồng/ 2.379,746 tỷ đồng số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ/ tổng số dự án	Không	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn	Số dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn/ tổng số dự án đã được nghiệm thu hoàn thành	Căn cứ quy định tại Điều 46 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, đến thời điểm báo cáo các dự án hoàn thành đang lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ.	Số lượng dự án hoàn thành/ tổng số dự án đang thực hiện.	Có 69 dự án hoàn thành/ tổng số 75 dự án đang thực hiện (~92%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án		- Dự án có cấu phần xây dựng đề nghị các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Công an, Quốc phòng và An ninh, xây dựng bộ chỉ số cụ thể để đo lường thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. - Dự án không có cấu phần xây dựng đề nghị các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an xây dựng bộ chỉ số cụ thể để đo lường thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.			

III	Nhóm chỉ số về hiệu quả		Đề nghị các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Công an, Quốc phòng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số cụ thể để đo lường thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.			
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện.	Số dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng dự án đã hoàn thành trong kỳ.	Có 66 dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng số 69 dự án đã hoàn thành trong kỳ (~95,6%)	Quý I/ 2026	Quý II/2026	Cuối Quý III/2026

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 496 /BDTTG-KHTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Dân tộc và Tôn giáo nhận được Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Sau khi nghiên cứu, Bộ Dân tộc và Tôn giáo không có ý kiến bổ sung đối với các chỉ số kèm theo báo cáo số 1171/BC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nông Thị Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1280 /BGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 1873/BTC-TDĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến các dự án đầu tư công lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Đề nghị Bộ Tài chính:

- Sớm ban hành Thông tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

- Tổ chức tập huấn cho cơ quan quản lý, chủ đầu tư các dự án việc vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kính gửi Quý Bộ để xem xét, tổng hợp theo quy định.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thủ trưởng;
- Vụ KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



BỘ TRƯỞNG

Hoàng Minh Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO

Xác định các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

(Kèm theo Công văn số /BGDDT-KHTC ngày / /2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Mục đích

1. Thúc đẩy tiến độ dự án: kịp thời phát hiện, phân loại những khó khăn, vướng mắc để xử lý, kiến nghị xử lý và điều chỉnh kịp thời nhằm đẩy nhanh tiến độ từng giai đoạn của dự án (từ chuẩn bị đầu tư; thực hiện dự án; quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dự án sau đầu tư).

2. Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, chủ đầu tư, các cơ quan liên quan theo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

II. Các chỉ số

1. Các giai đoạn đánh giá

- a) Giai đoạn chuẩn bị dự án.
- b) Giai đoạn thực hiện dự án.
- c) Giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dự án sau đầu tư.

2. Các chỉ số cơ bản

a) Chỉ số định lượng

- Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu của dự án (Với từng dự án cụ thể, về các chỉ số: quy mô tuyển sinh, đào tạo; phát triển đổi mới; phát triển hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới mô hình quản trị; hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo ngành, quốc gia; ...).

- Tiến độ tổng thể của dự án từ chuẩn bị dự án đến thực hiện, hoàn thành dự án, quyết toán và đưa vào khai thác sử dụng.

- Chất lượng thực hiện dự án.

- Tỷ lệ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn (tổng thể và hằng năm).

- Giá trị khối lượng hoàn thành và giá trị giải ngân (tổng thể và hằng năm).

- Tỷ lệ tiết kiệm chi phí đầu tư trên tổng mức đầu tư vốn đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

b) Chỉ số về quản trị, điều hành

- Có và áp dụng quy trình tổ chức, quản lý, vận hành đảm bảo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

- Vi phạm, khuyết điểm được các cơ quan có thẩm quyền phát hiện thông qua kiểm tra, giám sát.

- Giải pháp, kết quả khắc phục những vi phạm, khuyết điểm được các cơ quan có thẩm quyền phát hiện thông qua kiểm tra, giám sát.

3. Thực hiện thí điểm

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ lựa chọn một số dự án để giao chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (KPI).

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1477**/BTP-KHTC

Hà Nội, ngày **13** tháng **3** năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo
lượng, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026; Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/03/2026 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Qua nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Các dự án đầu tư công của Bộ Tư pháp triển khai là các dự án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị trực thuộc để đáp ứng và nâng cao điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành. Các dự án này đều thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ. Vì vậy, Bộ Tư pháp không đề xuất nhóm chỉ số KPIs riêng cho dự án đầu tư công của Bộ.

2. Cơ bản nhất trí với các chỉ số KPIs đã được Bộ Tài chính xây dựng (theo Văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026). Về chi tiết, Bộ Tư pháp đề nghị xem xét, nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau:

- Chia nhóm KPIs đối với từng chủ thể thực hiện (Bộ, cấp quyết định đầu tư, Chủ đầu tư...) để có cơ sở, rành mạch về nội dung đánh giá với từng chủ thể thực hiện.

- Bổ sung các nhóm KPIs đối với các công việc như thẩm định/phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án đầu tư; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; kế hoạch lựa chọn nhà thầu....; thẩm tra/phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Bộ Tư pháp trân trọng gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./. N

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

TH. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Phan Anh Tuấn

Số: 1343/BVHTTDL-KHTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

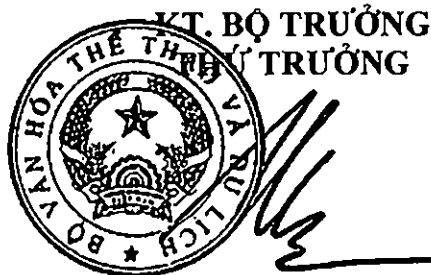
Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công theo Phụ lục 01, 02 gửi kèm.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./. *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương;
- Lưu: VT, KHTC, PH6.



Hoàng Đạo Cương

Phụ lục 01

**CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN
CỦA CÁC DỰ ÁN KHÔNG CÓ CẤU PHẦN XÂY DỰNG**

(Kèm theo Công văn số 1343/BVHTTDL-KHTC ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Chỉ số	Thông tin cần thu thập/cách đo	Ghi chú
1	Chất lượng khi lập chủ trương đầu tư	Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư do điều chỉnh quy mô, nội dung đầu tư/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng triển khai trong kỳ	
2	Chất lượng khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh nội dung, quy mô, thời gian thực hiện dự án/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng triển khai trong kỳ	
3	Chất lượng khi lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế chi tiết)	Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế chi tiết) do điều chỉnh thiết kế cơ sở/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng triển khai trong kỳ	
4	Công tác thi công, nghiệm thu đảm bảo chất lượng, đúng yêu cầu kỹ thuật	Tỷ lệ dự án bị cơ quan quản lý nhà nước hoặc hội đồng nghiệm thu có ý kiến yêu cầu chỉnh sửa từ 03 lần trở lên/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng thi công trong kỳ	
5	Đảm bảo an toàn lao động	Tỷ lệ dự án có sự cố về an toàn lao động/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng thi công trong kỳ	
6	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Tỷ lệ dự án có sự cố về sinh môi trường/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng thi công trong kỳ	
7	Đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ	Tỷ lệ dự án có sự cố về cháy nổ/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng thi công trong kỳ	
8	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư	Tỷ lệ dự án có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng	
9	Trình thẩm tra phê duyệt hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành	Tỷ lệ dự án trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán quá thời gian quy định/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán	

6

Phụ lục 02

CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) VỀ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

(Kèm theo Công văn số /BVHTTDL-KHTC ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Chỉ số	Thông tin cần thu thập/cách đo	Ghi chú
1	Tiết kiệm trong quá trình đấu thầu	Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu	
2	Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ	Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ /Tổng số dự án phải hoàn thành trong kỳ	Để xem xét cộng điểm khi đánh giá
3	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện hoặc phải điều chỉnh tiến độ do điều kiện khách quan, bất khả kháng	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện hoặc phải điều chỉnh tiến độ do điều kiện khách quan, bất khả kháng/Tổng số dự án phải hoàn thành trong kỳ	
4	Hiệu quả giải ngân theo quyết định giao vốn	Tỷ lệ giữa giá trị giải ngân trong kỳ đánh giá/Tổng số vốn được giao trong kỳ	
5	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư	Tỷ lệ dự án có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư/Tổng số dự án không có cấu phần xây dựng	
6	Tỷ lệ dự án bàn giao đưa vào sử dụng trong khoảng thời gian thực hiện dự án mà không phải gia hạn hoặc phải gia hạn do điều kiện khách quan, bất khả kháng	Tỷ lệ dự án bàn giao đưa vào sử dụng trong thời gian thực hiện dự án mà không phải gia hạn hoặc phải gia hạn do điều kiện khách quan, bất khả kháng/Tổng số dự án kết thúc thời gian thực hiện trong kỳ	
7	Tỷ lệ dự án hoàn thành theo đúng quy mô, mục tiêu, tổng mức đầu tư được duyệt ban đầu	Tỷ lệ dự án hoàn thành theo đúng quy mô, mục tiêu, tổng mức đầu tư được duyệt ban đầu/Tổng số dự án phải hoàn thành trong kỳ	
8	Chỉ số tiếp cận và hưởng thụ văn hóa	Số lượt người tham quan, tham gia sự kiện/ Số lượt theo kế hoạch	
9	Hiệu quả trong khai thác vận hành	Dự án có được sử dụng đúng mục tiêu đầu tư hay không	

G

A. N. Luy - A. T. Tung

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 388 /THVN-KHTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN số:.....2/1707.....	101
Ngày: 02-03-2026	
Chuyên:.....V.N., T.Đ.Đ.T.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sau khi rà soát, nghiên cứu, Đài Truyền hình Việt Nam có ý kiến về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (Theo phụ lục đính kèm).

Đài Truyền hình Việt Nam báo cáo để Bộ Tài chính biết, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Đức Vĩnh



Phụ lục

**CHỈ SỐ ĐE ĐO LƯỜNG, THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ
CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Kèm theo Công văn số 388/THVN-KHTC ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Đài THVN)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/ cách đo
I	Nhóm chỉ số về tình hình thực hiện	
1	Tỷ lệ hoàn thành khối lượng công việc dự án	Tỷ lệ % thực tế hoàn thành so với kế hoạch
2	Giá trị khối lượng thực hiện	Giá trị thực hiện thực tế theo tháng/quý/năm
3	Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện	Lũy kế giá trị từ đầu dự án/từ đầu năm
2	Hiệu suất thực hiện dự án	Giá trị đã thực hiện/Giá trị kế hoạch*100%
II	Nhóm chỉ số về giải ngân vốn đầu tư công	
1	Giá trị giải ngân	Giá trị giải ngân thực tế theo tháng/quý/năm
2	Lũy kế giá trị giải ngân	Lũy kế giá trị từ đầu dự án/từ đầu năm
3	Tỷ lệ giải ngân vốn	Vốn đã giải ngân/Tổng vốn kế hoạch được giao*100%

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 534/TNVN-KHTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường,
theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình,
chất lượng, hiệu quả của dự án
đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công,

Sau khi rà soát, nghiên cứu, Đài Tiếng nói Việt Nam có ý kiến về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công tại Phụ lục đính kèm.

Trân trọng thông báo. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC,



Vũ Hải Quang



Phụ lục
**XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ SỐ ĐỂ ĐO LƯỜNG, THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ
CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Kèm theo Công văn số 534/TNVN-KHTC ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Đài TNVN)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/ cách đo
I	Nhóm chỉ số về tình hình thực hiện	
1	Tỷ lệ hoàn thành khối lượng công việc dự án	Tỷ lệ % thực tế hoàn thành so với kế hoạch
2	Giá trị khối lượng thực hiện	Giá trị thực hiện thực tế theo tháng/quý/năm
3	Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện	Lũy kế giá trị từ đầu dự án/từ đầu năm
2	Hiệu suất thực hiện dự án	Giá trị đã thực hiện/Giá trị kế hoạch*100%
II	Nhóm chỉ số về giải ngân vốn đầu tư công	
1	Giá trị giải ngân	Giá trị giải ngân thực tế theo tháng/quý/năm
2	Lũy kế giá trị giải ngân	Lũy kế giá trị từ đầu dự án/từ đầu năm
3	Tỷ lệ giải ngân vốn	Vốn đã giải ngân/Tổng vốn kế hoạch được giao*100%

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số:1540 /NHNN-TCKT
V/v xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả
của dự án đầu tư công

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; Sau khi nghiên cứu, NHNN đề xuất chỉ số theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công, như sau:

Stt	Nhóm chỉ số	Chỉ số cụ thể (KPIs)	Mục tiêu/ định mức/đơn vị
I	Chỉ số về tiến độ, giải ngân (theo dõi)		
1	Tiến độ thực hiện	Tỷ lệ phần trăm khối lượng công việc đã hoàn thành so với kế hoạch (khối lượng xây lắp, lắp đặt thiết bị)	So sánh thời gian thực hiện thực tế so với tiến độ tổng thể được phê duyệt (%)
2	Tiến độ, tỷ lệ giải ngân vốn	Tỷ lệ vốn đã giải ngân so với tổng vốn được giao/tổng mức đầu tư	Đây là chỉ số đánh giá tiến độ thực hiện (%)
3	Tỷ lệ hoàn thành các thủ tục pháp lý	Đánh giá việc phê duyet thiết kế, dự toán, đấu thầu, thi công, thanh quyết toán	Tuân thủ quy định nhà nước
II	Nhóm chỉ số về chất lượng (giám sát)		
1	Tuân thủ thiết kế	Sai khác so với bản vẽ thiết kế được duyet	Theo tiêu chuẩn TCVN (%) Tuân thủ quy định nhà nước
2	An toàn lao động	Số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng tại công trình	Số vụ tai nạn

3	Tuân thủ định mức	Diện tích làm việc, sử dụng chuyên dụng so sánh với định mức tiêu chuẩn	Tuân thủ quy định nhà nước
4	Tuân thủ quy trình quản lý chất lượng	Đánh giá qua hồ sơ quản lý chất lượng và nhật ký công trình	Tuân thủ quy định nhà nước
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội (đánh giá)		
1	Hiệu quả tài chính	Hệ số sử dụng vốn đầu tư, phản ánh mức đầu tư thực tế/tổng mức đầu tư phê duyệt ban đầu	Giá trị quyết toán/Tổng mức đầu tư được duyệt
2	Hiệu quả kinh tế-xã hội	- Suất vốn đầu tư thực tế/chi phí xây dựng trên 1m ² sàn. - Thời gian chậm trễ bàn giao/số tháng chậm so với quyết định phê duyệt.	Năng suất, công suất và giá trị kinh tế mang lại
3	Hiệu quả vận hành	Chỉ số khai thác, vận hành thực tế so với thiết kế và các chi phí vận hành (điện, nước,...)	Tối ưu, tiết kiệm tránh lãng phí

Trên đây là ý kiến tham gia của NHNN, kính gửi Quý Bộ tổng hợp, xử lý. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Phạm Tiến Dũng;
- Lưu: VP. TCKT6.NĐDuy.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Phạm Tiến Dũng

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 354 /TTX-KHTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 và văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/03/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026 của Văn phòng Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam đã nghiên cứu và đề xuất các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá đối với các dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị với nội dung như sau:

Các dự án đầu tư công của Thông tấn xã Việt Nam chủ yếu tập trung vào đầu tư xây dựng cơ sở cơ quan thường trú và trang thiết bị công nghệ kỹ thuật phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền và chuyển đổi số của ngành thông tấn.

Trên cơ sở đó, Thông tấn xã Việt Nam đề xuất một số chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị như sau:

STT	Nhóm chỉ số	Tên chỉ số	Nội dung theo dõi đo lường	Đơn vị tính
1	Tiến độ thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Mức độ hoàn thành các hạng mục công việc của dự án so với tiến độ được phê duyệt	%
2	Tiến độ thực hiện dự án	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ lệ vốn đầu tư công đã giải ngân so với kế hoạch vốn được giao trong năm	%
3	Chất lượng thực hiện dự án	Mức độ tuân thủ quy định quản lý đầu tư	Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, xây dựng và ứng dụng CNTT	Định tính
4	Chất lượng thực hiện dự án	Tỷ lệ hạng mục đạt yêu cầu nghiệm thu	Tỷ lệ các hạng mục công trình, thiết bị được nghiệm thu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế	%
5	Chất lượng thực hiện dự án	Thay đổi thiết kế, tổng mức đầu tư	Đánh giá về chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế và dự toán	Số lần

6	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư	Mức độ khai thác, sử dụng công trình/hệ thống sau đầu tư	Đánh giá của người sử dụng về công trình, thiết bị, hệ thống sau khi hoàn thành và đưa vào vận hành	Định tính
7	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư	Hiệu quả phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền	Sản lượng thông tin phục vụ tuyên truyền của Thông tấn xã Việt Nam	%
8	Quản trị và quản lý dự án	Tỷ lệ cập nhật thông tin dự án trên hệ thống quản lý	Tỷ lệ thông tin, dữ liệu dự án được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống quản lý đầu tư công	%

Thông tấn xã Việt Nam kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Hùng

Số: 961 /UBND-KT

An Giang, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Về việc xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu quả
của dự án đầu tư

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Căn cứ Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09 tháng 3 năm 2026 về đơn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang góp ý nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án, nhóm chỉ số về hiệu quả như sau:

Stt	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/ cách đo
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án	
1	Tỷ lệ dự án đạt chất lượng	Số lượng dự án/ tổng số dự án quản lý
2	Tỷ lệ dự án đạt tiến độ theo kế hoạch	Số lượng dự án/ tổng số dự án quản lý
3	Tỷ lệ dự án được kiểm tra, chuẩn hóa về hồ sơ quản lý chất lượng	Số lượng dự án/ tổng số dự án quản lý
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả	
1	Tỷ lệ dự án không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư	Số lượng dự án phải điều chỉnh/ tổng số dự án quản lý
2	Tỷ lệ dự án không phải điều chỉnh dự án	Số lượng dự án phải điều chỉnh/ tổng số dự án quản lý
3	Tỷ lệ dự án không vượt tổng mức đầu tư	Số lượng dự án vượt TMĐT/ tổng số dự án quản lý
4	Tỷ lệ dự án phát huy hiệu quả	Số lượng dự án phát huy hiệu quả/ tổng số dự án quản lý

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính gửi Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, lmhung.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1997 /STC-DA&ĐTC

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số đo lường,
theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs)
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 về việc xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công và chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1220/UBND - ĐTĐT ngày 26/02/2026, theo đó giao Sở Tài chính tham mưu các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính. Sau khi rà soát, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính như sau:

1. Đối với nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư:

Tại Công văn số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công và tổ chức lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tham gia góp ý nội dung các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công tại Công văn số 7103/STC-DA&ĐTC ngày 19/12/2025 và Công văn số 7638/STC-DA&ĐTC ngày 30/12/2025 (văn bản đã gửi đến Bộ Tài chính), cụ thể:

- Thống nhất với các nhóm chỉ số của giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án do Bộ Tài chính đề xuất, gồm: Tỷ lệ dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng hạn theo quy định; tỷ lệ dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư/tổng số dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư; tỷ lệ dự án được phê duyệt đầu tư đúng thời hạn quy định; tỷ lệ dự án khởi công mới; tỷ lệ dự án triển khai đúng tiến độ thực hiện theo quyết định phê duyệt dự án; tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn giao.

- Đối với chỉ số "*Tỷ lệ dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư*"; Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng đề nghị điều chỉnh thành "*Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh so với dự án đã được phê duyệt*" (Lý do: Ngoài việc dự án phải điều chỉnh do thay đổi tổng mức đầu tư, còn phát sinh nhiều trường hợp phải điều chỉnh dự án theo khoản 2, Điều 46 Luật đầu tư công năm 2024 như: Điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp đến dự án; do nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi về mục tiêu, quy mô đầu tư và thời gian thực hiện dự án).

(Đính kèm Công văn số 7103/STC-DA&ĐTC ngày 19/12/2025 và Công văn số 7638/STC-DA&ĐTC ngày 30/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng)

2. Đối với nhóm chỉ số về quy trình chất lượng và nhóm chỉ số về hiệu quả:

Tại Công văn số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, ngành liên quan xây dựng chi tiết các bộ chỉ số cụ thể để đo lường thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan của thành phố tham gia ý kiến khi có dự thảo cụ thể của từng Bộ, ngành Trung ương.

Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp. / *ban*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (b/cáo);
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, DA&ĐTC (Đn).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Văn

danpv-10/03/2026 10:34:47-danpv

Số: 98 /UBND-DA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công và trên cơ sở nghiên cứu dự thảo của Bộ Tài chính về nội dung nêu trên;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung

Về cơ bản, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với nội dung dự thảo của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả của dự án đầu tư công. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện tại địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố có một số ý kiến góp ý để cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, hoàn chỉnh dự thảo, cụ thể như sau:

1.1. Đối với chỉ số dự kiến về “tỷ lệ dự án khởi công mới” (thuộc nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư)

Việc xác định dự án khởi công mới hiện nay căn cứ theo thời điểm phê duyệt dự án (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế – kỹ thuật). Nội dung này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời điểm dự án được quyết định chủ trương đầu tư, việc bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong năm, cũng như quy mô và nhóm dự án. Trong đó, các dự án quy mô nhỏ, dự án nhóm C thường có thời gian lập, thẩm định và quyết định đầu tư ngắn hơn so với các dự án quy mô lớn, dự án nhóm B, nhóm A.

Bên cạnh đó, nội dung đánh giá về tỷ lệ dự án được phê duyệt đầu tư đúng thời hạn theo quy định đã được đưa vào danh mục các chỉ số dự kiến. Do vậy, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không đề xuất chỉ tiêu “tỷ lệ dự án khởi công mới”, nhằm tránh trùng lặp và bảo đảm phản ánh đúng bản chất của quá trình đầu tư.

1.2. Đối với chỉ số dự kiến “tỷ lệ dự án giải ngân theo cơ quan chủ quản” (thuộc nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư)

Theo dự thảo, cách tính chỉ số này được đề xuất là tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn năm được giao. Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy tên gọi và cách tính nêu trên chưa thực sự phù hợp. Cụ thể:

- Trường hợp xác định chỉ số là “tỷ lệ dự án giải ngân theo cơ quan chủ quản” thì cách tính phù hợp là số dự án được giải ngân vốn đầu tư công trong năm chia cho tổng số dự án của cơ quan chủ quản theo danh mục phân bổ vốn.

- Trường hợp xác định chỉ số là “tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong năm theo cơ quan chủ quản” thì cách tính phù hợp là số kế hoạch vốn đầu tư công trong năm của cơ quan chủ quản đã được giải ngân chia cho tổng số kế hoạch vốn đầu tư công trong năm được giao.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh lại tên gọi và cách tính của chỉ số để bảo đảm thống nhất và phản ánh đúng nội hàm đánh giá.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Hiện nay, các chỉ số thuộc nhóm chỉ số đánh giá về quy trình, chất lượng và hiệu quả dự án đang được giao cho các bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu, xây dựng. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực này tại Ủy ban nhân dân cấp phường hiện nay chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị các bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu, xây dựng và thiết kế bộ chỉ số theo hướng **đơn giản, rõ ràng, dễ áp dụng**, tạo điều kiện thuận lợi cho cấp cơ sở trong việc tự đánh giá và giải trình.

2.2. Theo dự kiến, lộ trình đưa các chỉ số vào hệ thống thông tin là trong Quý I năm 2026. Để bảo đảm chất lượng dữ liệu đầu vào ngay từ giai đoạn đầu triển khai, Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Bộ Tài chính sớm tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm nhập liệu thống nhất cho đội ngũ cán bộ phụ trách tại cơ sở.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với dự thảo về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả của dự án đầu tư công; kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo thẩm quyền.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT Bùi Xuân Cường;
- Các Sở: TC, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP Đặng Văn Định;
- Phòng DA;
- Lưu: VT, (DA-HN 1b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1056/STC-ĐT

Lai Châu, ngày 27 tháng 02 năm 2026

V/v đề xuất xây dựng các chỉ số để
đo lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu quả
của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1314/UBND-TH ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sở Tài chính tỉnh Lai Châu đề xuất xây dựng các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước như sau:

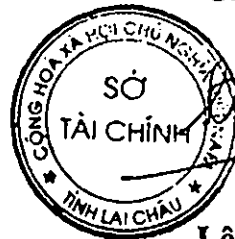
(có đề xuất các chỉ số gửi kèm theo).

Sở Tài chính tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Anh

Phụ lục
ĐỀ XUẤT CÁC CHỈ SỐ ĐỂ ĐO LƯỜNG, THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Công văn số /STC-ĐT ngày /02/2026 của Sở Tài chính)

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/ cách đo	Căn cứ đánh giá
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư		
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1.1	Bước chủ trương đầu tư		
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đúng thời hạn theo quy định	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đúng thời hạn theo quy định/ tổng số dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án	Điều 11 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công
	- Tỷ lệ dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án/ tổng số dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
	- Tỷ lệ dự án phải dừng chủ trương đầu tư dự án	Số dự án phải dừng chủ trương đầu tư dự án/ tổng số dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
1.2	Bước phê duyệt đầu tư dự án		
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết định đầu tư dự án đúng thời hạn theo quy định	Số dự án được phê duyệt quyết định đầu tư dự án đúng thời hạn theo quy định/ tổng số dự án đề nghị phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
2	Thực hiện đầu tư		
	- Tỷ lệ dự án khởi công mới	Số dự án khởi công mới/ tổng số dự án mới theo danh mục phân bổ vốn	
	- Tỷ lệ dự án triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Số dự án đúng tiến độ/ tổng số dự án được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	- Tỷ lệ dự án giải ngân theo cơ quan chủ quản	Giá trị giải ngân/ kế hoạch vốn năm được giao	
	- Tỷ lệ dự án điều chỉnh quyết định đầu tư dự án	Số dự án điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	+ Tỷ lệ dự án điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu	Số dự án điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án (điều chỉnh	

	tu	mục tiêu, quy mô đầu tư/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	+ Tỷ lệ dự án điều chỉnh vốn đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án (điều chỉnh vốn đầu tư)/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	+ Tỷ lệ dự án điều chỉnh tiến độ đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án (điều chỉnh tiến độ đầu tư)/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	+ Tỷ lệ dự án điều chỉnh do các nguyên nhân khác	Số dự án điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án do các nguyên nhân khác/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
	- Tỷ lệ dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	Số dự án phải ngừng thực hiện/ tổng số dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư dự án	
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án		
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả đầu tư dự án		
1	- Tỷ lệ dự án phải ngừng thực hiện đầu tư.	Số dự án phải ngừng thực hiện đầu tư/ tổng số dự án đã hoàn thành và ngừng thực hiện đầu tư trong kỳ	
2	- Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ được giao theo quyết định đầu tư được phê duyệt.	Số dự án hoàn thành vượt tiến độ được giao theo quyết định đầu tư được phê duyệt/ tổng số dự án đã hoàn thành và ngừng thực hiện đầu tư trong kỳ.	
3	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện.	Số dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng số dự án đã hoàn thành và ngừng thực hiện đầu tư trong kỳ.	
4	- Tỷ lệ dự án hoàn thành.	Số lượng dự án hoàn thành/ tổng số dự án đang thực hiện.	

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1914 /STC-TĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Bình tại Văn bản số 1027/UBND-VP4 ngày 14/02/2026 về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (gửi kèm theo Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính). Sau khi nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình báo cáo Bộ Tài chính như sau:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Bình tại Văn bản số 1302/UBND-VP4 ngày 16/12/2025 về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công (gửi kèm theo Văn bản số 19342/BTC- TĐĐT ngày 12/12/2025 của Bộ Tài chính), Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình đã tham gia ý kiến tại Văn bản số 6941/STC-TĐ ngày 18/12/2025.

Trên cơ sở các nội dung tại Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính và dự thảo các chỉ số xây dựng tại Văn bản số 19342/BTC- TĐĐT ngày 12/12/2025, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công như phụ lục gửi kèm.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Tạ Hoàng Hùng;
- Lưu: VT, TĐ, PTT.

GIÁM ĐỐC



Mai Văn Quyết

Phụ lục**DỰ KIẾN CÁC CHỈ SỐ ĐE ĐO LƯỜNG, THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH NINH BÌNH**

STT	Chỉ số dự kiến	Thông tin cần thu thập/cách đo
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư	
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	
1.1	Bước chủ trương đầu tư	
	- Tỷ lệ dự án được quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư đúng thời hạn theo quy định	- Số dự án được quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đúng thời hạn theo quy định/ Tổng số dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (Điều 12 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025)
	- Tỷ lệ dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư	- Số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư/Tổng số dự án đã quyết định chủ trương đầu tư
1.2	Bước phê duyệt đầu tư	
	- Tỷ lệ dự án được quyết định đầu tư đúng thời hạn theo quy định	Số dự án được quyết định đầu tư đúng thời hạn theo quy định/ tổng số dự án đề nghị quyết định đầu tư (Dự án có cấu phần xây dựng quy định tại Điều 59 Luật Xây dựng; Dự án không có cấu phần xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025).
	- Tỷ lệ dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư	- Số dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư/ Tổng số dự án đã quyết định đầu tư
2	Thực hiện đầu tư	
	- Tỷ lệ dự án khởi công mới	Số dự án khởi công mới / Tổng số dự án mới theo danh mục phân bổ vốn

	- Tỷ lệ dự án triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án.	Số dự án đúng tiến độ/ Tổng số dự án
	- Tỷ lệ dự án giải ngân theo cơ quan chủ quản.	Tỷ lệ giải ngân/ kế hoạch vốn năm được giao
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án	
1	Tỷ lệ dự án phải điều chỉnh thiết kế, dự toán do nguyên nhân chất lượng công việc (thiết kế, thi công, giám sát) không đảm bảo.	Số dự án phải điều chỉnh thiết kế, dự án do nguyên nhân chất lượng công việc không đảm bảo / Tổng số dự án đầu tư thực hiện.
2	Tỷ lệ dự án có vi phạm về quy trình quản lý chất lượng của dự án theo kết luận của các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán	Số dự án có vi phạm về quy trình quản lý chất lượng của dự án theo kết luận của các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán / Tổng số dự án đầu tư thực hiện
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả	
1	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện.	Số dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ Tổng dự án đã hoàn thành.
2	Tỷ lệ dự án điều chỉnh tiến độ do nguyên nhân khách quan (như: Giải phóng mặt bằng do người dân chưa đồng thuận; thiên tai, dịch bệnh...)	Số dự án điều chỉnh tiến độ do nguyên nhân khách quan/ Tổng dự án đã phê duyệt đầu tư.
3	Tỷ lệ dự án hoàn thành.	Số lượng dự án hoàn thành/ Tổng số dự án đang thực hiện.

**UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:1757 /STC-QLĐTCKV1
V/v xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu quả
của dự án đầu tư công

Phú Thọ, ngày 13 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 9/03/2026 về đơn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Thọ tại Văn bản 3423/UBND-KT12 ngày 10/03/2026, sau khi nghiên cứu các nội dung đề nghị của Bộ Tài chính, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ báo cáo như sau:

Việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư công; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời góp phần chuẩn hóa việc theo dõi, đánh giá dự án, nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Do đó, việc nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số thống nhất để áp dụng trên phạm vi cả nước là phù hợp, cần sớm được hướng dẫn triển khai đồng bộ.

Trên cơ sở thực tiễn triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ đề xuất nhóm chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá dự án đầu tư công gồm các nhóm chủ yếu sau:

- (1) Chỉ số về tiến độ thực hiện dự án
- (2) Chỉ số về giải ngân vốn đầu tư công
- (3) Chỉ số về quản lý chi phí đầu tư
- (4) Chỉ số về chất lượng quản lý dự án
- (5) Chỉ số về hiệu quả đầu tư

Để bảo đảm việc triển khai xây dựng và áp dụng bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công được thống nhất trên phạm vi cả nước, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ kính đề nghị Bộ Tài chính:

- Sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất.

- Hướng dẫn phương pháp thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu phục vụ việc tính toán các chỉ số đánh giá dự án đầu tư công.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý phục vụ việc tích hợp và khai thác dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá các dự án đầu tư công trên phạm vi toàn quốc.

Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- GD, PGD (Ồ.Son);
- Lưu: VT, QLĐTCKVI.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Tuấn Sơn

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1275 /STC-ĐTĐD&GSĐT

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sở Tài chính thống nhất cao với chủ trương xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả giải ngân vốn và thực hiện các dự án đầu tư công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện các dự án.

Trên cơ sở nghiên cứu, Sở Tài chính đã rà soát, bước đầu đề xuất một số nhóm chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Để hệ thống chỉ số sớm được triển khai đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước, Sở Tài chính kính đề nghị Bộ Tài chính:

1. Sớm ban hành khung hệ thống chỉ số thống nhất áp dụng chung, trong đó quy định rõ nội hàm từng chỉ số, phương pháp tính, nguồn dữ liệu và trách nhiệm cập nhật.

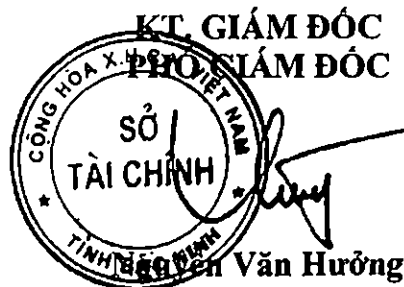
2. Ban hành hướng dẫn chi tiết và tổ chức tập huấn cho các địa phương nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ, hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện.

Sở Tài chính đề nghị việc triển khai chính thức hệ thống chỉ số chỉ thực hiện sau khi Bộ Tài chính ban hành đầy đủ khung hướng dẫn và quy định kỹ thuật thống nhất. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính cam kết tổ chức thực hiện nghiêm túc, cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và sớm ban hành đề địa phương có cơ sở triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, ĐTĐD&GSĐT_{NMT}



PHỤC LỤC

Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư công

STT	Chỉ số	Đề xuất chỉ số để đo lường cụ thể	Ghi chú
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư		
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1.1	Bước chủ trương đầu tư		
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt CTĐT đúng thời hạn theo quy định	100%	
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	30%	
1.2	Bước phê duyệt dự án đầu tư		
2	Thực hiện dự án		
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	100%	
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án		
	- Tỷ lệ DA giải ngân theo cơ quan chủ quản	95%	
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án		
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả		
1	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án	90%	
2	Tỷ lệ dự án hoàn thành	85%	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3405 /UBND-KTTH

Cà Mau, ngày 12 tháng 3 năm 2026

V/v ý kiến về các chỉ số để
đo lường, theo dõi, giám sát,
đánh giá tình hình, chất lượng,
hiệu quả của dự án đầu tư công

HÒA TỐC

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 và Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có ý kiến như sau:

1. Về nội dung góp ý các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã có ý kiến thống nhất tại Công văn số 09886/UBND-KTTH ngày 18/12/2025.

2. Về nội dung chỉ số quy trình chất lượng dự án và chỉ số về hiệu quả: Trước mắt, tỉnh Cà Mau chưa xây dựng chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công cho địa phương mà thực hiện, áp dụng các chỉ số của cấp có thẩm quyền ban hành. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất ban hành phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp (gửi kèm Công văn số 09886/UBND-KTTH ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KTTH, NN-XD;
- Lưu: VT, G, M.A640/3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1021/STC-GSTĐ

V/v xác định các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu
quả các dự án đầu tư công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công; căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1044/VP-TH ngày 10/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (giao Sở Tài chính thay mặt UBND tỉnh gửi trực tiếp văn bản đến Bộ Tài chính), Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đã rà soát, xác định các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công (chi tiết theo biểu kèm theo).

Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GSTĐ(Q).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mạc Thị Cảnh



PHỤ LỤC
CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG, THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Công văn số 1021 /STC-GSTĐ ngày 12/3/2026 của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thông tin cần thu thập/cách đo
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư			
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư			
1.1	Bước chủ trương đầu tư			
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt CTĐT đúng thời hạn theo quy định	Sở Tài chính	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số dự án được phê duyệt CTĐT đúng thời hạn theo quy định/ tổng số dự án để nghị quyết định CTĐT
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	Sở Tài chính	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng Số DA đã phê duyệt CTĐT
1.2	Bước phê duyệt đầu tư			
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt đầu tư đúng thời hạn theo quy định	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số dự án được phê duyệt DT đúng thời hạn theo quy định/ tổng số dự án để nghị quyết định CTĐT
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh TMĐT	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số DA điều chỉnh TMĐT/ tổng số DA đã phê duyệt DT
2	Thực hiện đầu tư			
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	Sở Tài chính	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số DA KCM/ tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Sở Tài chính	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/ tổng số DA đã được phê duyệt
	- Tỷ lệ giải ngân vốn theo cơ quan chủ quản	Sở Tài chính	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số vốn ĐTC được giải ngân/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án			
	- Tỷ lệ sai sót kỹ thuật được phát hiện trong quá trình giám sát	Chủ đầu tư	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Số DA phải điều chỉnh thiết kế/ tổng số DA đã được phê duyệt
	- Chỉ số tuân thủ quy trình chuẩn bị đầu tư	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Tỷ lệ hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt ngay lần thẩm định đầu tiên mà không phải sửa đổi, bổ sung
	- Chỉ số hài lòng của đơn vị quản lý vận hành công trình	Chủ đầu tư	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Được đo lường thông qua phiếu khảo sát định kỳ sau 06 tháng và 12 tháng kể từ khi bàn giao đưa vào sử dụng
	- Tỷ lệ công trình không phát sinh sự cố chất lượng trong thời gian bảo hành	Chủ đầu tư	UBND xã, phường, chủ đầu tư	Công trình không xảy ra hư hỏng, khiếm khuyết, sự cố kỹ thuật phải yêu cầu nhà thầu khắc phục theo điều khoản bảo hành của hợp đồng/ Công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng vẫn trong thời hạn bảo hành theo quy định
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả			
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư		Số dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng dự án đã hoàn thành trong kỳ
	- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu	Chủ đầu tư		Giá trị trúng thầu/ Giá trị dự toán
	- Chỉ số hiệu suất chi phí	Chủ đầu tư		Giá trị thực hiện thực tế/ Chi phí thực tế đã chi trả
	- Mức độ đạt mục tiêu hiệu quả thiết kế sau đầu tư	Chủ đầu tư		So sánh công suất vận hành thực tế (về lưu lượng giao thông, diện tích tưới tiêu, số người thụ hưởng...) với mục tiêu đề ra tại Báo cáo nghiên cứu khả thi/Quyết định đầu tư

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1724 /STC-TH&QLNS

V/v xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu
quả của dự án đầu tư công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 2347/UBND-ĐT KT ngày 13/02/2026, trong đó giao Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu nội dung tại Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026, báo cáo gửi Bộ Tài chính;

Ngày 29/01/2026, Bộ Tài chính đã có Công văn số 1171/BTC-TĐĐT về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư công báo cáo Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung liên quan đến việc hoàn thiện Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư công và xác định các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát quy trình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công. Sau khi nghiên cứu các chỉ số dự kiến tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cơ bản thống nhất với các chỉ số giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư do Bộ Tài chính xây dựng và tham gia một số nội dung như sau:

- Đối với chỉ số “*Tỷ lệ dự án điều chỉnh Tổng mức đầu tư*”: Kiến nghị quy định chi tiết không bao gồm các dự án điều chỉnh Tổng mức đầu tư dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Đầu tư công đã được đánh giá ở Mục 1.1.

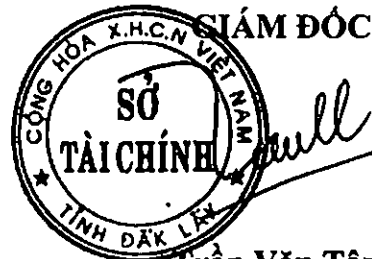
- Đối với chỉ số “*Tỷ lệ giải ngân của dự án*”: Đề nghị không áp dụng chỉ số này để đánh giá, vì tỷ lệ giải ngân của từng dự án là thành phần cấu thành chỉ số “*Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công theo cơ quan chủ quản*”.

- Đối với chỉ số “*Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ*”: Đề xuất tách thành 02 chỉ số thành phần, gồm: “*Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện*” và “*Tỷ lệ dự án dự án vượt tiến độ*”.

Với nội dung trên, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- UBND tỉnh (BC);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu VT, TH&QLNS.



Trần Văn Tân



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1597 /UBND-TH

Điện Biên, ngày 06 tháng 3 năm 2026

V/v xác định các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công.

Sau khi nghiên cứu, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan rà soát, xác định các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Điện Biên xác định các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước như sau: (có biểu xác định các chỉ số kèm theo).

UBND tỉnh Điện Biên gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lô Văn Cương

CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG



Số 1597 /UBND-TH ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên

STT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cách thức thực hiện
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư			
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư			
1.1	Bước chủ trương đầu tư			
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt CTĐT đúng thời hạn quy định	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số dự án được phê duyệt CTĐT đúng thời hạn theo quy định/ Tổng số dự án đề nghị quyết định CTĐT
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng Số DA đã phê duyệt CTĐT
1.2	Bước phê duyệt đầu tư			
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt đầu tư đúng thời hạn quy định	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số dự án được phê duyệt đầu tư đúng thời hạn quy định/ Tổng số dự án đề nghị quyết định CTĐT
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh TMDT	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số DA điều chỉnh TMDT/ tổng số DA đã phê duyệt DT
2	Thực hiện đầu tư			
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số DA KCM/ tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/ tổng số DA đã được phê duyệt
	- Tỷ lệ giải ngân của dự án	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số vốn ĐTC được giải ngân/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm của dự án
	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC theo cơ quan chủ quản	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số vốn ĐTC được giải ngân/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao
	- Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện, dự án vượt tiến độ/ tổng số dự án
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn/ tổng số dự án đã được nghiệm thu hoàn thành

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cách thức thực hiện
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ.	Sở Tài chính	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số lượng dự án hoàn thành/ tổng số dự án đang thực hiện
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án			
	- Tỷ lệ sai sót kỹ thuật được phát hiện trong quá trình giám sát	Các chủ đầu tư	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Số hạng mục phải yêu cầu làm lại / Tổng số hạng mục kiểm tra định kỳ
	- Chỉ số tuân thủ quy trình chuẩn bị đầu tư	Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Tỷ lệ hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt ngay lần thẩm định đầu tiên mà không phải điều chỉnh, bổ sung
	- Chỉ số hài lòng của đơn vị quản lý vận hành công trình	Các chủ đầu tư	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Được đo lường thông qua phiếu khảo sát định kỳ sau 06 tháng và 12 tháng kể từ khi bàn giao đưa vào sử dụng
	- Tỷ lệ công trình không phát sinh sự cố chất lượng trong thời gian bảo hành	Các chủ đầu tư	UBND xã, phường, các BQLD chuyên ngành và khu vực, các chủ đầu tư	Công trình không xảy ra hư hỏng, khiếm khuyết, sự cố kỹ thuật phải yêu cầu nhà thầu khắc phục theo hợp đồng bảo hành/ Công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng vẫn trong thời hạn bảo hành theo quy định hợp đồng.
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả			
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện	Các chủ đầu tư		Số dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/ tổng dự án đã hoàn thành trong kỳ
	- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu	Các chủ đầu tư		(Giá dự toán - Giá trúng thầu)/ Giá dự toán
	- Chỉ số hiệu suất chi phí	Các chủ đầu tư		Giá trị thực hiện thực tế/ Chi phí thực tế đã chi trả
	- Mức độ đạt mục tiêu sản lượng thiết kế sau đầu tư	Các chủ đầu tư		So sánh công suất vận hành thực tế (về lưu lượng giao thông, diện tích tưới tiêu, số người thu hưởng...) với mục tiêu đề ra tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Chủ trương đầu tư
	- Năng lực tự chủ tài chính từ hoạt động dịch vụ tư vấn	Các chủ đầu tư		Doanh thu thu được từ hoạt động tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác (UBND cấp xã) so với tổng chi phí bộ máy của đơn vị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4324 /UBND-KTNS
V/v xây dựng các chỉ số để đo
lượng, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu
quả của dự án đầu tư công

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 12744/BTC-TĐĐT ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc đôn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sau khi tổng hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất nội dung các chỉ số giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 1567 /STC-TCĐTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v tham gia ý kiến về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2007/UBND-KTTH ngày 14/02/2026, trong đó: giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT nêu trên; có văn bản báo cáo Bộ Tài chính, đồng thời gửi UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Qua rà soát, Sở Tài chính báo cáo như sau:

Trên cơ sở yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025 về việc tham gia ý kiến về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; ngày 17/12/2025, Sở Tài chính (*cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia gửi Bộ Tài chính tại Văn bản số 7937/UBND-KTTH ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh*) đã có Văn bản số 5963/STC-TCĐTĐT báo cáo Bộ Tài chính và được Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026.

(Căn cứ Văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026; theo đó, Bộ Tài chính kiến nghị, đề xuất: (i) Giao các bộ, ngành, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương, nghiêm túc tổ chức việc báo cáo, cập nhật các chỉ số này trên Hệ thống thông tin (sau khi hoàn thành), đồng thời thực hiện việc báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công

hàng tháng trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư (chức năng báo cáo tháng) làm cơ sở để theo dõi, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tích hợp thông tin dữ liệu; (ii) Giao các Bộ: Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Công an; Quốc phòng; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ... rà soát, tổ chức nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá về chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý và lộ trình thực hiện gửi Bộ Tài chính trong Quý II năm 2026)

Sở Tài chính tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TCĐTĐT(Na).





Trương Thanh Tùng

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1185 /STC-TĐ&TCĐT
V/v xác định các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

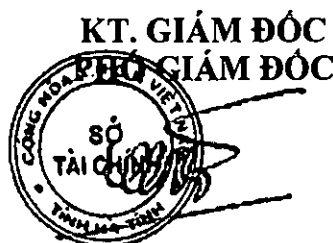
Thực hiện Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công và nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Văn bản số 1457/UBND-TH ngày 26/02/2026 về việc xác định các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công; Sở Tài chính Hà Tĩnh báo cáo đề xuất Bộ Tài chính xác định các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công, gồm các nhóm chỉ số như sau:

1. Các chỉ số tuân thủ về quy trình, quy định pháp luật: Việc chấp hành quy định về quy hoạch, thẩm quyền, số lần phải điều chỉnh dự án... (xác định theo tỷ lệ % số dự án được phê duyệt.
2. Các chỉ số theo dõi tiến độ triển khai dự án: Số dự án hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt (%), tỷ lệ hợp đồng phải gia hạn (%)..
3. Các chỉ số theo dõi giải ngân: Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch (%)..
4. Các chỉ số theo dõi tiến độ triển khai thi công: Tỷ lệ công trình phải sửa chữa bảo hành (%); Tỷ lệ công trình đạt chuẩn kỹ thuật (%)..
5. Các chỉ số theo dõi hiệu quả tài chính: Tỷ lệ các dự án điều chỉnh vượt TMĐT (%); Chênh lệch dự toán – quyết toán (%); Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu (%);
6. Các nhóm chỉ số đánh giá về hiệu quả, kinh tế xã hội.

Với các nội dung nêu trên, Sở Tài chính Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, NS, TĐ&TCĐT, Quyết.



Lê Anh Dũng

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1422 /STC-ĐTTĐGS

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao tại Văn bản số 1806/VP-XDCT ngày 16/02/2026 về xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sau khi rà soát, Sở Tài chính thành phố Hải Phòng báo cáo Bộ Tài chính như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản 19342/BTC-TĐĐT ngày 12/12/2025 và nhiệm vụ được Phó Chủ tịch Thường trực Lê Anh Quân giao tại Văn bản số 13377/VP-XDCT ngày 17/12/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 10063/STCĐTTĐGS ngày 17/12/2025 gửi các Sở, ngành, địa phương tham gia ý kiến xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs), quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính thành phố Hải Phòng đã tổng hợp, có Văn bản số 10233/STC-ĐTTĐGS ngày 22/12/2025 báo cáo Bộ Tài chính và đề xuất các nội dung về xây dựng chỉ để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. (Xin gửi kèm theo Văn bản số 10233/STC-ĐTTĐGS ngày 22/12/2025).

Sở Tài chính thành phố Hải Phòng trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- GD; PGĐ N.H.Châu;
- Lưu: VP, ĐTTĐ&GSĐT (N.H.T).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 901 /STC-ĐTTĐ

V/v xây dựng các chỉ số để đo
lượng, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính và Công văn số 810/UBND-TH ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công. Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên đã có Văn bản số 789/STC-ĐTTĐ ngày 23/02/2026 gửi lấy ý kiến các Sở, ngành và đơn vị có liên quan.

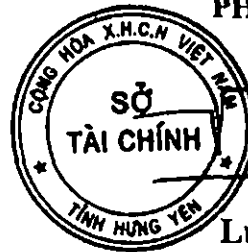
Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị¹, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên nhất trí với các chỉ số dự kiến để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công do Bộ Tài chính xây dựng tại Phụ lục kèm theo Văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026.

Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./y

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐ^{TĐĐ}

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HƯNG YÊN
Luyện Văn Tào
Thời gian ký: 27/02/2026 20:06:21

¹ Sở Công thương, Ban QL Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Sở Tư Pháp, Ban QL các Khu công nghiệp, Sở GDĐT, Thanh tra tỉnh, Ban QLDA ĐTXD số 2, Ban QL Khu Đại học Phố Hiến, Sở Nội Vụ, Sở Xây dựng; các địa phương (UBND các phường, xã: Như Quỳnh, Vũ Phúc, Đoàn Đào, Xuân Trúc, Hồng Minh, Yên Mỹ, Nghĩa Dân, Trần Hưng Đạo, Lương Bằng, Phục Dục, Trần Lãm, Phố Hiến, Thái Bình).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2657/UBND-KTTH
V/v xây dựng các chỉ số để đo
lường, theo dõi, giám sát, đánh
giá tình hình, chất lượng, hiệu
quả của dự án đầu tư công

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện yêu cầu tại Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề xuất các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước như Phụ lục đính kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, XD, NN&MT;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (LBT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Hiệp

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1197/STC-TCĐT

Lào Cai, ngày 12 tháng 3 năm 2026

V/v xây dựng các chỉ số để đo
lượng, theo dõi, giám sát, đánh giá
tình hình, chất lượng, hiệu quả của
dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai thống nhất với chủ trương xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả giải ngân vốn và thực hiện các dự án đầu tư công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công và tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và có đề xuất một số nhóm chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư công (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Ngoài ra, đề hệ thống chỉ số thống nhất trên phạm vi cả nước và sớm được triển khai, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai kính đề nghị Bộ Tài chính như sau:

1. Sớm ban hành các chỉ số thống nhất áp dụng chung, trong đó quy định rõ nội hàm và cách tính từng chỉ số.

2. Ban hành hướng dẫn chi tiết và tổ chức tập huấn cho các địa phương nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất trước khi triển khai chính thức hệ thống chỉ số.

Sở Tài chính tỉnh Lào Cai kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH, TĐ, TCĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Hồng

PHỤ LỤC

Đề xuất các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư công

(Kèm theo Văn bản số /STC-TCĐT ngày /3/2026 của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai)

STT	Chỉ số	Thông tin thu thập/ cách đo	Đề xuất chỉ số để đo lường	Ghi chú
I	Nhóm chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư			
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư			
1.1	Bước chủ trương đầu tư			
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	- Số DA phải điều chỉnh CTĐT/tổng số DA đã phê duyệt CTĐT	20%	Dưới 20%
1.2	Bước phê duyệt đầu tư			
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	- Số DA điều chỉnh quyết định ĐT/tổng số DA đã phê duyệt ĐT	20%	Dưới 20%
	- Tỷ lệ DA điều chỉnh TMĐT	- Số DA điều chỉnh TMĐT/tổng số DA đã phê duyệt ĐT	20%	Dưới 20%
2	Thực hiện đầu tư			
	- Tỷ lệ DA khởi công mới	Số DA KCM/tổng số DA mới theo danh mục phân bổ vốn	100%	
	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt dự án	Số DA đang thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt/tổng số DA đã được phê duyệt quyết định đầu tư	100%	
	- Tỷ lệ giải ngân của dự án	Số vốn giải ngân/số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	95%	Trên 95%

	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC theo cơ quan chủ quản	Số vốn ĐTC được giải ngân/tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao	95%	Trên 95%
	- Tỷ lệ dự án kéo dài thời gian thực hiện	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện/tổng số dự án	20%	Dưới 20%
	- Tỷ lệ dự án vượt tiến độ	Số dự án vượt tiến độ/tổng số dự án	20%	Trên 20%
	- Tỷ lệ dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn	Số dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành đúng thời hạn/tổng số dự án đã được nghiệm thu hoàn thành	80%	Trên 80%
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ	Số lượng dự án hoàn thành/tổng số dự án đang thực hiện		
II	Nhóm chỉ số về quy trình chất lượng dự án			
III	Nhóm chỉ số về hiệu quả			
	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện	Số dự án hoàn thành đúng và vượt tiến độ mà không phải điều chỉnh tiến độ thực hiện/tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ	80%	Trên 80%

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1301/STC-ĐT

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường,
theo dõi, giám sát, đánh giá tình
hình, chất lượng, hiệu quả của dự án
đầu tư công.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An tại Công văn số 1689/UBND-KT ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án ĐTC theo yêu cầu tại Công văn số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

Sau khi nghiên cứu nội dung các Công văn nêu trên, Sở Tài chính Nghệ An có ý kiến như sau:

- Về nội dung góp ý chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư, Sở Tài chính Nghệ An đã tham gia ý kiến tại Văn bản số 9325/STC-ĐT ngày 17/12/2025 về việc góp ý việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

- Về nội dung chỉ số quy trình chất lượng dự án và chỉ số về hiệu quả: Tỉnh Nghệ An không xây dựng chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công cho địa phương mà thực hiện, áp dụng các chỉ số của cấp có thẩm quyền ban hành.

Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở (pt);
- Các phòng: THQH, KTN;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Hưng

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1691 /STC-ĐTĐT

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2026

V/v góp ý xây dựng các chỉ số
đề đo lường, theo dõi, giám sát,
đánh giá tình hình, chất lượng,
hiệu quả các dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện nội dung Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc xây dựng các chỉ số đề đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1874/UBND-KTTH ngày 10/3/2026.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nghiên cứu nội dung, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thống nhất với nội dung xây dựng các chỉ số đề đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công tại Phụ lục kèm theo Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, để bộ chỉ số sát với thực tiễn vùng miền, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị Bộ Tài chính xem xét cơ chế điều chỉnh hoặc loại trừ các yếu tố khách quan bất khả kháng (*biến động địa chất, thay đổi chính sách GPMB, điều kiện thời tiết cực đoan và thiên tai...*) khi đánh giá các chỉ số KPIs liên quan đến tiến độ thi công và giải ngân nhằm đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc đánh giá xếp loại năng lực quản lý đầu tư công giữa các địa phương có điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội khác nhau.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, ĐTĐT_{mq}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1043** /UBND-TH

Quảng Trị, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Về việc: xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá, tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Trị xác định một số chỉ tiêu cụ thể để đo lường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của dự án như sau:

1. Thời gian bố trí vốn:

Dự án bố trí vốn đúng quy định/quá quy định (bao nhiêu năm). Theo quy định của Luật Đầu tư công, thời gian bố trí vốn được quy định tối đa không quá 6 năm đối với dự án nhóm A, không quá 4 năm đối với dự án nhóm B và không quá 3 năm đối với dự án nhóm C. Quá thời hạn này, dự án đã bị kéo thời gian bố trí vốn, chậm đưa dự án vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

2. Tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu (giảm giá):

Tỷ lệ này thể hiện phần kinh phí (vốn) tiết kiệm được trong đấu thầu, cũng thể hiện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

3. Tỷ lệ giải ngân:

Tỷ lệ giải ngân của dự án đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ đạt từ 95-100% kế hoạch vốn được giao. Không đạt tỷ lệ này, dự án không đạt mục tiêu giải ngân và dẫn đến dự án phải kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau, chậm tiến độ.

4. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án (bị đội vốn):

Sau khi phê duyệt dự án để triển khai thi công, dự án có điều chỉnh tổng mức đầu tư hay không, điều chỉnh tăng bao nhiêu % so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt ban đầu.

5. Dự án chậm tiến độ:

Dự án có điều chỉnh thời gian thực hiện dự án so với thời gian thực hiện trong Quyết định đã được phê duyệt (quá bao nhiêu ngày/tháng).

6. Dự án chậm quyết toán:

Dự án có quyết toán đúng thời gian quy định hay không, chậm bao nhiêu ngày/tháng.

Trên đây là một số chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá, tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Tài chính./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2043 /STC-KTXH
V/v xây dựng các chỉ số để đo lường,
theo dõi, giám sát, đánh giá tình
hình, chất lượng, hiệu quả của dự án
đầu tư công

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính V/v đôn đốc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công; văn bản số 1607/UBND-TH ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh.

Sau khi xem xét, Sở Tài chính đồng ý với các chỉ số giám sát, đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư công tại phụ lục 01 kèm theo Văn bản số 1171/BTC-TĐĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - GD; các PGD;
 - Lưu: VT, KTXH.
- Trungnm

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc

Số: 1252 /STC-ĐTCT

V/v xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính, về việc xây dựng các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công; Văn bản số 1280/VPCP-CĐS của Văn phòng Chính phủ, về việc triển khai bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công.

Căn cứ Văn bản số 1076/UBND-QHĐTĐ ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026/2026 của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ tài chính về các chỉ số để đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công, nội dung như sau:

1. Nhóm chỉ số về tiến độ và giải ngân

- Đánh giá tỷ lệ (%) khối lượng hoàn thành so với kế hoạch.
- Đánh giá tỷ lệ (%) giải ngân so với kế hoạch vốn được giao, phân theo từng nguồn vốn.

- Đánh giá tỷ lệ (%) dự án/gói thầu chậm tiến độ.

- Đánh giá tỷ lệ (%) điều chỉnh tiến độ/tổng mức đầu tư.

2. Nhóm chỉ số về chất lượng

- Tỷ lệ (%) hạng mục/sản phẩm đạt yêu cầu ngay lần nghiệm thu đầu.

- Tỷ lệ (%) khối lượng phải sửa chữa, khắc phục .

- Tỷ lệ (%) sản phẩm đầu ra được đưa vào vận hành, sử dụng thực tế.

- Mức độ hài lòng của cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc đối tượng thụ hưởng.

- Tỷ lệ (%) kiến nghị của thanh tra, kiểm toán liên quan đến chất lượng.

3. Nhóm chỉ số về hiệu quả hoạt động

- Mức độ hoàn thành mục tiêu dự án (%).

- Mức độ cải thiện hiệu suất hoạt động quản lý (%).

- Hiệu quả tiết kiệm chi phí vận hành (%).

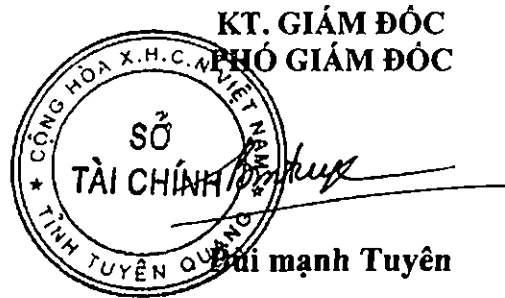
4. Chỉ số về môi trường và xã hội

- Đánh giá về tác động môi trường khi thực hiện dự án.
- Đánh giá về số người dân bị ảnh hưởng bởi dự án (nếu có).
- Đánh giá và sắp xếp tái định cư đạt chuẩn cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án (nếu có).

Sở Tài chính trân trọng đề xuất Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. *✓*

Nơi nhận: *per*

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐTC.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2844 /UBND-KTTH
V/v xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2744/BTC-TĐĐT ngày 09/3/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công,

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

- Về nội dung góp ý chỉ số đánh giá về quy trình đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tham gia ý kiến tại văn bản số 8323/UBND-KTTH ngày 19/12/2025 về việc góp ý xây dựng các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát đánh giá (KPIs) quy trình, chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư công.

- Về nội dung chỉ số quy trình chất lượng dự án và chỉ số về hiệu quả: Tỉnh Vĩnh Long không xây dựng chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công cho địa phương mà thực hiện áp dụng các chỉ số của cấp có thẩm quyền ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến đến Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, Th.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chính